

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2021/HS-ST**  
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Đức Chung  
Ông Lê Hoàng Quy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân Đ** - sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Híp; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Đ1 – sinh năm 1947, con bà Vũ Thị O – sinh năm 1951; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 05/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 02/2010/HSST) đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 08/10/2010.

- Ngày 11/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 55/2012/HSST) đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/10/2013.

- Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 155/2014/HSST) đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 08/02/2017.

- Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 49/2017/HSST), đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/01/2021.

Nhân thân: Ngày 17/5/2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết Đ đưa vào Trường giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* Ông Vũ Đức K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 6, ấp H1, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân Đ không có nghề nghiệp và đã có 04 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Lúc 02 giờ ngày 16/5/2021 Đ đi bộ từ nhà đến khu vực ấp H1, xã P, huyện Long Thành tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi qua nhà ông Vũ Đức K thấy không có người ở nhà, cửa trên tầng 02 không có song sắt, nên Đ leo qua tường rào đi vào hiên nhà rồi leo trụ cột hiên lên lầu 01 dùng tay đẩy cửa ra vào thì thấy cửa không khóa, Đ đột nhập đi vào trong phòng thì phát hiện trên đầu tủ két sắt có xấp tiền nên Đ cầm lấy cất vào túi quần rồi tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không thấy. Đ đi xuống tầng trệt vào khu vực bếp tìm tài sản thì phát hiện trên bàn ở trong bếp có 01 túi nylon màu trắng mở ra bên trong thấy có tiền, Đ lấy bọc ny lon đựng tiền rồi tẩu thoát theo lối đã đi vào. Khi về nhà Đ kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được ở nhà ông K tổng cộng là 16.000.000 đồng, Đ đem tiền vào tủ cất giấu. Số tiền trên Đ đã sử dụng cá nhân hết 6.229.000 đồng, còn lại 9.771.000 đồng chưa sử dụng.

Đến 10 giờ ngày 17/5/2021 Đ bị bắt giữ khẩn cấp và đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời thu giữ vật chứng là số tiền còn lại 9.771.000 đồng.

Vật chứng, tài sản sản thu giữ: số tiền mặt 9.771.000 đồng thu của Trần Xuân Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Vũ Đức K đã nhận lại số tiền 9.771.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 163/CT-VKSLT ngày 09 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ: từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Tài sản thiệt hại đã được thu hồi, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy Đ.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Bị hại ông Vũ Đức K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết Đ tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại ông Vũ Đức K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra ông K đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Đ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Trần Xuân Đ không có nghề nghiệp và đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 16/5/2021, Trần Xuân Đ có hành vi, lén lút đột nhập vào nhà ông Vũ Đức K ở ấp H1, xã P, huyện Long Thành chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Xuân Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền mặt 9.771.000 đồng thu giữ của Trần Xuân Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy Đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Đức K đã nhận lại số tiền 9.771.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 6.229.000 đồng còn lại nằm trong tổng số tiền 16.000.000 đồng bị cáo Đ trộm cắp của ông K mà Đ khai đã tiêu xài hết, ông K không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà dành quyền khởi kiện cho ông K bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử. Riêng mức phạt tù Viện kiểm sát đề nghị có một phần phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT Đ:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ (tên gọi khác: Híp) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ (tên gọi khác: Híp): **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2021.

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã P, LT;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Đức Chung**

**Lê Hoàng Quy**

**Phạm Ngọc Quyền**







